

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch ngày 22 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 18/TTr-SCT ngày 26 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý thị trường là tổ chức hành chính thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công tác quản lý thị trường, phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; thực hiện chức năng khác theo quy định pháp luật.

2. Chi cục Quản lý thị trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Giám đốc Sở Công Thương; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương.

3. Chi cục Quản lý thị trường (sau đây viết tắt là Chi cục) có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; được mở tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ

tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu đối với cấp có thẩm quyền về công tác quản lý thị trường

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Công Thương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch, chủ trương, biện pháp, dự án cần thiết để thực hiện về công tác quản lý thị trường thuộc địa bàn quản lý;

b) Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý thị trường;

c) Giúp Giám đốc Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh;

d) Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn phụ trách; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Xây dựng kế hoạch hàng năm về kiểm tra kiểm soát thị trường trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

e) Xây dựng và tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.

2. Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động kiểm tra kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn được phân công theo quy định pháp luật; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật;

b) Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo quy định;

c) Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính;

d) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn phụ trách.

3. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật thương mại, công nghiệp và chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý tổ chức và xây dựng lực lượng quản lý thị trường địa phương

a) Xây dựng kế hoạch và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về tổ chức, biên chế, trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc của lực lượng quản lý thị trường địa phương;

c) Kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục và hoạt động công vụ của công chức Chi cục;

d) Xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về tình hình thương nhân hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết quả kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng quản lý thị trường.

5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đội thuộc Chi cục theo quy định pháp luật.

6. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

8. Thực hiện cải cách hành chính trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương và cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

9. Quản lý công chức, người lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp.

10. Quản lý tài chính, tài sản, quản lý nguồn kinh phí được bổ sung từ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại; quản lý phương tiện làm việc, công cụ hỗ trợ được giao quản lý; lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

11. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại trong tổ chức và hoạt động Chi cục Quản lý thị trường.

12. Chủ trì, tham gia các tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành do địa phương hoặc cấp có thẩm quyền thành lập.

13. Tham mưu Giám đốc Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên phân công theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và 08 (tám) Phó Chi cục trưởng (Lộ trình đến năm 2030 bố trí đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng, là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, Giám đốc Sở và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở quyết định hoặc theo quy định và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng tham mưu tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ và các Đội thuộc Chi cục

a) Phòng Tổ chức - Hành chính;

b) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp;

c) Đội Quản lý thị trường số 1;

d) Đội Quản lý thị trường số 2;

đ) Đội Quản lý thị trường số 3;

e) Đội Quản lý thị trường số 4;

g) Đội Quản lý thị trường số 5;

h) Đội Quản lý thị trường số 6;

i) Đội Quản lý thị trường số 7;

k) Đội Quản lý thị trường số 8;

l) Đội Quản lý thị trường số 9;

m) Đội Quản lý thị trường cơ động.

3. Chi cục trưởng giao cho từng Đội phụ trách quản lý địa bàn xã, phường trong tỉnh cho phù hợp thực tế, ký hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 4. Biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ

Biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chi cục thực hiện theo quyết định giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Chi cục Quản lý thị trường sau sắp xếp, tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được Chi cục Quản lý thị trường Bến Tre, Chi cục Quản lý thị trường Trà Vinh và Chi cục Quản lý thị trường Vĩnh Long trước khi sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Chi cục sau sắp xếp có trách nhiệm phối hợp với cơ

quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.
2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:
 - a) Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long;
 - b) Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bến Tre thuộc Sở Công Thương tỉnh Bến Tre;
3. Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh, hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 5 Điều 6;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB và QL XLVPHC-BTP (để kiểm tra);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- TT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Quang Ngời